

**TOA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 31-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung

Ông Hoàng Mạnh Sắn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 31-8-2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/TLST-HS ngày 08/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/HSST - QĐ, ngày 16/8/2018 đối với bị cáo:

Chu Thị T, sinh ngày 07/10/1971 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Số 20, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn P và bà La Thị P1; có chồng tên Đàm Văn H, con: Có ba con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 31/5/2018 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Chu Văn S, sinh năm 1974; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Đàm Văn H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/5/2018 tổ công tác Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại khu G, thị trấn Đ, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại

quán nước ở số 20, khu G, thị trấn Đ, huyện Cao Lộc có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm đánh bạc. Qua theo dõi, giám sát phát hiện 01 người đàn ông đi xe mô tô đến quán ghi số lô, đề với chủ quán tổ công tác đã tiến hành bắt quả tang. Đối tượng ghi số lô, đề khai nhận họ, tên là: Chu Thị T, sinh năm 1971, trú tại: Số 20, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đối tượng mua số lô, đề khai nhận họ, tên: Chu Văn S, sinh năm 1974, trú tại: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Số tiền của S dùng để ghi số lô đề với T là 30.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ 02 bảng cấp ghi số lô, đề ngày 16/5/2018 và số tiền 1.100.000 đồng của T do khách trực tiếp đến đánh với T, ngoài ra còn tạm giữ trên người T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Gala sy J 5 Prime; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo T 02 chiếc điện thoại trên.

Tại Công an huyện Cao Lộc, Chu Thị T khai nhận: 02 tờ giấy bị Công an thu giữ khi bắt quả tang là cấp ghi số lô, đề ngày 16/5/2018 của Chu Thị T trực tiếp ghi cho khách đến đánh. Tại biên bản xác định số tiền sử dụng đánh bạc lập hồi 10 giờ ngày 17-5-2018 xác định tổng số tiền Chu Thị T sử dụng đánh bạc là 5.217.000 đồng.

Xác định hành vi của Chu Thị T thực hiện có dấu hiệu tội phạm hình sự, ngày 31/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Chu Thị T khai nhận: Bản thân T mở quán bán nước chè tại nhà riêng số 20, khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng cuối năm 2015 có một người đàn ông đến uống nước và đặt vấn đề với T về việc nhận ghi số lô, đề sau đó chuyển lại để hưởng phần trăm hoa hồng. Người đàn ông đó còn cho T nợ lại 50% số tiền phải thanh toán mỗi ngày nên T tin tưởng và đồng ý với đề nghị trên, hàng ngày T trực tiếp ghi số lô, đề cho khách đến đánh. Đến khoảng 18 giờ, người đàn ông đi xe máy đến thu bảng cấp lô, đề của T. Nếu có khách trúng số lô, đề T sẽ tự ứng tiền trước để trả cho khách, đến ngày hôm sau người đàn ông đó sẽ tự đến quán nước của T để thanh toán.

Hình thức đánh bạc và việc hưởng lợi từ ghi số lô, số đề của Chu Thị T như sau: Số đề được tính theo hai số cuối của giải đặc biệt; ba số được tính theo ba số cuối của giải đặc biệt; lô được tính theo hai số cuối của các giải thưởng, lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 tính theo hai số cuối của các giải thưởng nếu có đủ các con số người chơi đưa ra. T ghi cho khách 1 điểm đề bằng 1 điểm ba số 1000 đồng/ 1 điểm, chuyển 730 đồng/ 1 điểm, hưởng lợi 270 đồng/ 1 điểm. Khách đánh trúng 1 điểm đề được 70.000 đồng; trúng 1 điểm ba số được 400.000 đồng; lô T ghi cho khách 23.000/1 điểm, chuyển đi 21.800 đồng / 1 điểm, hưởng lợi 1.200 đồng/ 1 điểm. Nếu trúng lô xuất hiện một lần khách được 80.000 đồng/ 1 điểm, xuất hiện hai lần được 160.000 đồng / 1 điểm...; xiên là bộ số từ 2,3,4 cặp số, T ghi cho khách 9.000 đồng/1 điểm, chuyển 7.000 đồng/ 1 điểm, hưởng lợi 2.000 đồng/ 1 điểm. Người chơi trúng xiên 2 được 100.000 đồng/1 điểm; xiên 3 được 400.000 đồng/ 1 điểm; xiên 4 được 1.000.000 đồng/ 1 điểm.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 16/5/2018 T đang ngồi bán nước tại nhà riêng có Chu Văn S đến ghi số đề, ba số: S ghi với T số đề 66 x 20 điểm và ba số 266 x 10 điểm, tổng số tiền là 30.000 đồng. Trong lúc cả hai đang giao nhận cấp lô, đề thì bị lực lượng Công an huyện Cao Lộc phát hiện, bắt quả tang thu giữ 03 bảng cấp ghi số lô, đề ngày 16/5/2018. Căn cứ bảng cấp ghi số lô, đề ngày 16/5/2018 xác định được số tiền T sử dụng để đánh bạc ngày 16/5/2018 gồm: Đề và ba số là 1.218 điểm x 1.000 đồng/ 1 điểm = 1.218.000 đồng; xiên 15 điểm x 9.000 đồng/ 1 điểm = 135.000 đồng; lô 168 điểm x 23 đồng/ 1 điểm = 3.864.000 đồng. Tổng cộng là 5.217.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS, ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Thị T về tội “Đánh bạc”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Thị T từ 06 đến 09 tháng tù; hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng; về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.100.000 đồng, do phạm tội mà có; tuyên tịch thu và tiêu hủy đồ vật không có giá trị là: 01 tờ giấy bìa cứng có diện 25 x 17,5cm trên một mặt có ghi số lô, đề ngày 16/5/2018 mặt sau có hình lịch và chữ ký của Chu Thị T; 01 tờ giấy bìa cứng có diện 7,5 x 4,5cm trên một mặt giấy có ghi số đề ngày 16/5/2018 và có chữ ký của Chu Thị T; 01 tờ giấy A4 có diện 30 x 21cm, trên hai mặt giấy có ghi số lô, đề ngày 15/5/2018 và chữ ký của Chu Thị T; Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Chu Thị T 02 điện thoại di động nên không đặt vấn đề xử lý; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo Chu Thị T xin được giảm nhẹ hình phạt vì bản thân đã nhận ra lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Chu Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo khai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Văn S, người làm chứng anh Đàm Văn Hồng và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo Chu Thị T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi nhận số lô, số đề nhằm mục đích thu lợi bất chính cụ thể: Trong ngày 16-5-2018, Chu Thị T đã trực tiếp ghi nhận số lô, đề cho Chu Văn S và cho nhiều người không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể số tiền bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 5.217.000 đồng. Hành vi nêu trên

của Chu Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi đánh bạc của bị cáo Chu Thị T là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng các tệ nạn cờ bạc. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu tới sự ổn định trật tự trị an trong khu vực. Không những thế việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào nói chung, dưới hình thức đánh lô, đề nói riêng còn là một trong những nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc phát sinh các tệ nạn xã hội khác và gây nên những hậu quả nghiêm trọng khác.

[3] Bị cáo Chu Thị T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của bản thân ghi số đề, lô tư nhân sát phạt nhau bằng tiền là đánh bạc đã vi phạm pháp luật nhưng với mục đích động cơ là tư lợi, thu lời bất chính cho bản thân nên đã cố ý thực hiện, bị cáo phải chịu trách nhiệm về lỗi cố ý của mình.

[4] Từ những phân tích trên thấy hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi lô, đề của Chu Thị T đã thỏa mãn tất cả các dấu hiệu của cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, nên kết luận bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như truy tố của cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[5] Tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”

[6] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm ít nghiêm trọng vì có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù.

[7] Xét về nguyên nhân: Do Chu Thị T làm nghề bán hàng nước, do có thu nhập thấp, vì muốn có tiền để cải thiện cuộc sống, nên đã nảy ý định ghi số đề để nộp cho chủ mục đích kiếm thêm thu nhập.

[8] Xét về nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kỷ luật. Ngoài lần phạm tội lần này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú việc này được chứng minh qua xác nhận của chính quyền địa phương.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là chấp hành tốt đường lối chủ trương chính sách của đảng và pháp luật của nhà nước, làm tròn nghĩa vụ công dân nơi cư trú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[11] Căn cứ khoản 1 Điều 321; căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; căn cứ quy định về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Chu Thị T, như đã phân tích ở trên; sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như sự cần thiết trong việc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại thời điểm hiện nay. Hội đồng xét xử nhận thấy mức án đề nghị của Viện kiểm sát từ 06 đến 09 tháng tù là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nên được chấp nhận. Tuy nhiên xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù giam như đề nghị của Viện kiểm sát, mà cho bị cáo hưởng án treo vì thấy mức án bị cáo Chu Thị T bị xử phạt không qua 03 năm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); có nhân thân tốt, thể hiện ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú; có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[12] Về hình phạt bổ sung: Cần tuyên phạt tiền đối với bị cáo ở mức khởi điểm quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[13] Đối với Chu Văn S quá trình điều tra xác định S chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc và số tiền sử dụng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Cao Lộc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chu Văn S về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền là đúng.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 1.100.000 đồng thu của bị cáo Chu Thị T qua giám định xác định là tiền Việt Nam thật, xác định là tiền do phạm tội mà có cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước (Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự); đối với vật chứng không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 tờ giấy bìa cứng có diện 25 x 17,5cm trên một mặt có ghi số lô, đề ngày 16/5/2018 mặt sau có hình lịch và chữ ký của Chu Thị T; 01 tờ giấy bìa cứng có diện 7,5 x 4,5cm trên một mặt giấy có ghi số đề ngày 16/5/2018 và có chữ ký của Chu Thị T; 01 tờ giấy A4 có diện 30 x 21cm, trên hai mặt giấy có ghi số lô, đề ngày 16/5/2018 và chữ ký của Chu Thị T (Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự). Vật chứng hiện có tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018 giữa hai cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Gala sy J 5 Prime; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của bị cáo Chu Thị T trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo. Hội đồng xét thấy không có căn cứ cho rằng bị cáo đã sử dụng điện thoại để đánh bạc do vậy cơ quan điều tra trả cho bị cáo là đúng theo quy định điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến việc xử lý 02 chiếc điện thoại trên.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý vật chứng và về án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[18] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chu Thị T bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[19] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Chu Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Văn S, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

- Khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Chu Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt bị cáo Chu Thị T 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31/8/2018)

Giao bị cáo Chu Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo

Chu Thị T có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Chu Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Chu Thị T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Chu Thị T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt Chu Thị T số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.100.000 đồng thu của bị cáo Chu Thị T;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 tờ giấy bìa cứng có diện 25 x 17,5cm trên một mặt có ghi số lô, đề ngày 16-5-2018 mặt sau có hình lịch và chữ ký của Chu Thị T; 01 tờ giấy bìa cứng có diện 7,5 x 4,5cm trên một mặt giấy có ghi số đề ngày 16-5-2018 và có chữ ký của Chu Thị T; 01 tờ giấy A4 có diện 30 x 21cm, trên hai mặt giấy có ghi số lô, đề ngày 15-5-2018 và chữ ký của Chu Thị T.

Vật chứng hiện có tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018 giữa hai cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về án phí: Bị cáo Chu Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Chu Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- THADS huyện Cao Lộc;
- Sơ tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HSVA; V.P

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Ánh Tuyết